TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/QĐST - HNGĐ	*M, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đào Thuỳ N, SN: 1986

Địa chỉ HKTT: Tập thể Q165 – Thị trấn B – huyện M – tỉnh H.

* Bị đơn: Anh Trần Văn B, SN: 1986

HKTT: Xóm 3 thôn Đ – xã T – huyện T1 – tỉnh N.

Trú tại: Tập thể Q165 – Thị trấn B – huyện M – tỉnh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Bảo N1, SN: 07/11/2009

- Cháu Trần Bảo Mỹ A, SN: 14/9/2011

Người đại diện hợp pháp của cháu Nam và cháu Anh: Chị Đào Thuỳ N (Là mẹ đẻ)

Đều địa chỉ HKTT: Tập thể Q165 – Thị trấn B – huyện M – tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 73, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận

sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đào Thuỳ N, SN: 1986

* Bị đơn: Anh Trần Văn B, SN: 1986

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Bảo N1, SN: 07/11/2009

- Cháu Trần Bảo Mỹ A, SN: 14/9/2011

Người đại diện hợp pháp của cháu N1 và cháu A: Chị Đào Thuỳ N (Là mẹ đẻ)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thuỳ N và anh Trần Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh B đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Bảo N1, SN: 07/11/2009 và cháu Trần Bảo Mỹ A, SN: 14/9/2011. Chị N nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu N1 và cháu A cho đến cháu N1 và cháu A khi thành niên. Chị N là người đại diện hợp pháp của cháu N1 và cháu A. Công nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

Vì lợi ích của con chung, chị N và anh B có quyền thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền thăm nom và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị N và anh B đều tự nguyện không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 013230 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, số tiền còn lại là 150.000 đồng trả lại cho chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng

cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN THƯỞNG